



Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh
Email: hndn@bacninh.gov.vn
Cơ quan: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
Giờ ký: 21/07/2026 09:07:54

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chức danh, mức hỗ trợ, số lượng, việc kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Căn cứ Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản;

Xét Tờ trình số 284/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chức danh, mức hỗ trợ, số lượng, việc kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chức danh, mức hỗ trợ, số lượng, việc kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Mức phụ cấp hàng tháng của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được quy định như sau:

STT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng (bằng hệ số nhân với mức lương cơ sở)	
		Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn đặc biệt khó khăn (mức khoán phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở)	Thôn, tổ dân phố còn lại (mức khoán phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở)
1	Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố	3,0	2,4
2	Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố	3,0	2,4
3	Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố	2,0	1,7

2. Mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội.

3. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã tham gia đóng Bảo hiểm xã hội tại các cơ quan, đơn vị khác hoặc đã tham gia đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc không thuộc đối tượng tham gia đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được hưởng nguyên mức phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này (không trừ tiền đóng bảo hiểm xã hội).

Điều 3. Chức danh, mức hỗ trợ, số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng đối với từng chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được quy định như sau:

STT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (bằng hệ số nhân với mức lương cơ sở)	
		Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng, thôn đặc biệt khó khăn	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Phó Bí thư Chi bộ thôn (Phó Bí thư Chi bộ tổ dân phố)	1,5	1,2
2	Phó Trưởng thôn (Phó Tổ trưởng tổ dân phố)	1,5	1,2

STT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (bằng hệ số nhân với mức lương cơ sở)	
		Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng, thôn đặc biệt khó khăn	Thôn, tổ dân phố còn lại
3	Nhân viên y tế, dân số (cô đỡ thôn, bản) và An toàn thực phẩm	0,8	0,7
4	Chi hội trưởng Chi Hội Nông dân	0,8	0,7
5	Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ	0,8	0,7
6	Chi hội trưởng Chi Hội Cựu chiến binh	0,8	0,7
7	Chi hội trưởng Chi Hội Người Cao tuổi	0,8	0,7
8	Bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	0,8	0,7

2. Số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí số lượng tối đa 08 người để đảm nhiệm 08 chức danh quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp thôn có từ 400 hộ gia đình đến dưới 700 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 550 hộ gia đình đến dưới 1.000 hộ gia đình thì được bố trí thêm 01 Phó Trưởng thôn (Phó Tổ trưởng tổ dân phố); Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên thì được bố trí thêm 02 Phó Trưởng thôn (Phó Tổ trưởng tổ dân phố).

Điều 4. Việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Khi kiêm nhiệm, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chỉ được hưởng một mức phụ cấp của chức danh đảm nhiệm.

2. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm 01 chức danh quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm. Thu nhập từ phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Thôn, tổ dân phố bố trí Trưởng thôn (Tổ trưởng tổ dân phố) kiêm Phó Bí thư Chi bộ thôn (Phó Bí thư Chi bộ tổ dân phố). Trường hợp Trưởng thôn (Tổ trưởng tổ dân phố) không kiêm Phó Bí thư Chi bộ thôn (Phó Bí thư Chi bộ tổ dân phố) thì bố trí Phó Bí thư Chi bộ thôn (Phó Bí thư Chi bộ tổ dân phố) kiêm Phó Trưởng thôn (Phó Tổ trưởng tổ dân phố).

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2026.

2. Chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026; Riêng chế độ, chính sách đối với chức danh Nhân viên y tế, dân số (cô đỡ thôn, bản) và An toàn thực phẩm được thực hiện kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

3. Trường hợp thôn, tổ dân phố đang bố trí việc kiêm nhiệm mà chưa đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này thì được kéo dài việc kiêm nhiệm đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2028.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

5. Bãi bỏ: Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định số lượng, chức danh; một số chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khóa XX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận: *ng*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XX;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh: 01 bản giấy, 01 bản điện tử (đăng Công báo);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Oanh